| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| **Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ** | ***Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025*** |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST - HNGĐ ngày 08/7/2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Nguyễn Văn M**, sinh ngày: 21/11/1970; CCCD số: 00107001***; Ngày cấp: 24/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- **Chị Đỗ Thị O,** sinh ngày: 15/7/1979; CCCD số: 00117901****; Ngày cấp: 22/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

Cùng ĐKHKTT và nơi ở: ngõ H, phường B thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị O có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/6/2004 tại Uỷ ban nhân dân phường M, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là Uỷ ban nhân dân phường B); Giấy chứng nhận kết hôn số 78; Quyển số: 01/2004. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 13/2025/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị O.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị O có 03 (ba) con chung là Nguyễn Đỗ Trà M, sinh ngày 08/11/2004; Nguyễn Đỗ Mai A, sinh ngày 18/5/2008 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 26/10/2014. Ly hôn, giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Đỗ Mai A và Nguyễn Minh Q cho anh Nguyễn Văn M là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Đỗ Thị O thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng/2 con kể từ tháng 7/2025 cho đến khi hai con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Chị Đỗ Thị O có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Con chung Nguyễn Đỗ Trà M đã thành niên nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị O tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Văn M và chị Đỗ Thị O không vay nợ chung của ai, không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn M tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0000212 ngày 08/7/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng THA DS khu vực 3 – Hà Nội;
- Cơ quan nơi thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đồng Minh Hoàn**